

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV 2 - LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HSST

Ngày: 28-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 2 - LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thảo Trang - Thư ký Tòa án KV 2 - LĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát KV 2 - LĐ tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Tuấn
– Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án KV 2 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: M; sinh ngày: 06/9/1985 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn R, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12.

Cha: D, sinh năm 1954 (đã chết); Mẹ: A, sinh năm 1955; Anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là sinh năm 1993; Vợ: O (đã ly hôn), sinh năm 1990; Con: Có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 84/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2018, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi dục người khác đánh nhau”.

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 28/2019/QĐ-XPHC ngày 09/01/2019, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo”.

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 52/QĐ-XPVPHC ngày 24/6/2019, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 14/QĐ-XPVPHC ngày 31/3/2020, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Nhân thân:

- Tại Bản án số: 119/2002/HS-ST ngày 23/9/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tháng 06/2004.

- Tại Bản án số: 287/2005/HS-PT ngày 03/3/2005, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Tổng hợp hình phạt là 11 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt năm 2013.

- Tại Bản án số: 53/2014/HS-ST ngày 19/11/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2018.

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 104/QĐ-XPHC ngày 05/7/2018, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong ngày 09/7/2018.

- Tại Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số: 191/QĐ-XPHC ngày 23/10/2020, bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”. Bị cáo chấp hành xong ngày 14/12/2020.

- Tại Quyết định số: 310/QĐ-UBND ngày 19/7/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng.

- Tại Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 193/QĐ-ĐCSHS ngày 29/8/2023 và Quyết định khởi tố bị can số: 455/QĐ-ĐCSHS ngày 20/11/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Ngày 21/11/2023 bị bắt tạm giam đến ngày 23/01/2025 được tại ngoại chờ xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 04/4/2025, bị cáo bị bắt tạm giữ/giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại P, T - Công an tỉnh Lâm Đồng đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông T, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 56, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông T, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 6, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông N, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 18, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 52/40, đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông L, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Số 16, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xét xử vắng mặt.

- Ông T, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số 128A, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/4/2025, tại quán karaoke Dom, địa chỉ: Số 38, đường H, thôn 26, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, T (tên thường gọi là T), sinh năm:

1989, HKTT: Số 52/40, đường L, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng đang hát cùng nhóm bạn. Trong lúc hát, Thành đi ra phía trước quán để nói chuyện với bạn cùng phòng hát là T (tên thường gọi là T), sinh năm: 1991, nơi thường trú: Đường B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa. Lúc này, T, sinh năm: 1995, nơi thường trú: Số 128, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe ô tô biển số: 49A-523.23 chở theo T, sinh năm: 1991, nơi thường trú: Số 56, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng cùng L, sinh năm: 1992, nơi thường trú: Số 16, đường T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng điều khiển xe ô tô biển số: 49A-410.11 đi từ quán nhậu Ba Laa, địa chỉ: Đường Nguyễn Công Trứ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng đến quán karaoke D-Lounge để tham gia hát cùng nhóm của T. Khi đến nơi, T xuống xe một mình đi bộ đến chỗ T và T đang đứng để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì giữa T và T xảy ra mâu thuẫn, T có ý định xông vào đánh T nhưng được mọi người can ngăn thì T bỏ đi. Lúc này, N (tên thường gọi là T), sinh năm: 1993, nơi thường trú: Tổ 18, thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng) đi bộ đến chỗ T và hỏi “mày gây chuyện với ai vậy?” thì T trả lời “nó kiếm chuyện với tao” và T dùng tay chỉ về phía T thì T chạy đến mục đích để đánh T nhưng được T can ngăn, đẩy về phía dải phân cách đối diện quán karaoke Dom. Sau đó, T lấy trong túi áo khoác một con dao có vỏ bọc bằng nhựa màu đen, tay trái cầm vỏ nhựa, tay phải cầm cán dao phần lưỡi dao bằng kim loại 12cm quay xuống dưới chạy đến vị trí của T. Khi tiếp cận T, T dùng tay trái nắm cổ áo phía trước giữ T lại, do bị giữ nên T lùi về sau bị ngã ngửa xuống mặt đường. Lúc này, T tiếp tục nắm cổ áo của T, cúi người xuống dùng tay phải cầm dao đâm về phía T. Tuy nhiên, do T vùng vẫy và được T, T, sinh năm: 1989, nơi thường trú: Số 03, đường N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng và Lộc kịp thời can ngăn nên T không đâm trúng nhưng sau đó cả hai tiếp tục có lời qua tiếng lại. Trong lúc T đang cãi nhau với T thì M (tên thường gọi là M) từ trong quán karaoke D-Lounge đi bộ ra. Thấy T và T đang xô xát thì M tiến đến chỗ T đứng khoảng 01 mét, M dùng chân phải đá 01 cái từ phải sang trái theo hướng chéo từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt của T, làm T ngã ngửa ra phía sau, đầu đập xuống nền đường bê tông nhựa dẫn đến bất tỉnh. Sau khi thấy T bất tỉnh, M cùng T và T bỏ đi. T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế khu vực Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng để tiếp tục điều trị.

Tại Cơ quan điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 166/KLTTCT-PYLD ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giám định là 44% (bốn mươi bốn phần trăm), do tác động tương hỗ với vật tày cứng gây nên.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 298/KLTTCT-PYLD ngày 23/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của T, tại thời điểm giám định là: Tụ máu ngoài màng cứng-dưới màng cứng vùng trán-thái dương-đỉnh trái là 05% (năm phần trăm). Xuất huyết dạng nốt trong nhu mô não thùy trán-thái dương hai bên đỉnh trái là 11% (mười một phần trăm). Xuất huyết các rãnh vỏ não-thùy trán-thái dương hai bên đỉnh trái, lều tiểu não phải và liềm não là 11% (mười một phần trăm). Kết luận số 166/KLTTCT/PYLD ngày 11/4/2025 là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T, tại thời điểm giám định là 58% (năm mươi tám phần trăm).

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo M thành khẩn khai báo, khi phạm tội đã ra đầu thú.

Về tài liệu, chứng cứ vụ án:

- 01 (một) thẻ nhớ 32GB Sandisk Ultra, bên trong chứa một đoạn video có dung lượng 21,8MB được thu thập từ hệ thống camera an ninh của gia đình ông Tô Văn Sự ghi nhận diễn biến vụ việc xảy ra.

- 01 (một) con dao T sử dụng để đâm T, Cơ quan Công an không thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại T không yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại và cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT - VKS ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát KV 2 - LD đã truy tố bị cáo M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV 2 - LD thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M từ 08 năm đến 09 năm tù. Về xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo M khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/4/2025, tại quán karaoke Dom, địa chỉ: Số 38, đường H, thôn 26, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc T đang cãi nhau với T thì M (tên thường gọi M) từ trong quán karaoke D-Lounge đi bộ ra. Thấy T và T đang cãi nhau thì Minh tiến đến chỗ T đứng khoảng 01 mét, Minh dùng chân phải đá 01 cái từ phải sang trái theo hướng chéo từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt của T, làm T ngã ngửa ra phía sau, đầu đập xuống nền đường bê tông nhựa dẫn đến bất tỉnh. Sau khi thấy T bất tỉnh, Minh cùng T và T bỏ đi. T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế khu vực Đ, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng để tiếp tục điều trị.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 298/KLTTCT-PYLD ngày 23/06/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của T, tại thời điểm giám định là: Tụ máu ngoài màng cứng-dưới màng cứng vùng trán-thái dương-đỉnh trái là

05% (năm phần trăm). Xuất huyết dạng nốt trong nhu mô não thùy trán hai bên và thái dương đỉnh trái là 11% (mười một phần trăm). Xuất huyết các rãnh vỏ não-thùy trán-thái dương hai bên đỉnh trái, lều tiểu não phải và liềm não là 11% (mười một phần trăm). Kết luận số 166/KLTTCT/PYLD ngày 11/4/2025 là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T, tại thời điểm giám định là 58% (năm mươi tám phần trăm).

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo M phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không mâu thuẫn gì với bị hại nhưng bị cáo dùng chân phải đá 01 cái từ phải sang trái theo hướng chéo từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt của bị hại T, làm bị hại T ngã ngửa ra phía sau, đầu đập xuống nền đường bê tông nhựa dẫn đến bất tỉnh thể hiện tính côn đồ của bị cáo. Hậu quả làm cho người bị hại bị thương tật là 58% vĩnh viễn.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết tính mạng, sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ và coi thường pháp luật phải được xử lý nghiêm minh cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo là người có nhân thân quá xấu. Mặt khác, bị cáo đang trong thời gian được tại ngoại để chờ xét xử nhưng lại phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm. Trong quá điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú nên khi lượng hình cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này có T, N và M đã bị Cơ quan Điều tra ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo M phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo M 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ/giam ngày 04 tháng 4 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo M có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát KV 2 - LĐ.
- Phòng T.
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng khác.
- P - T Công an tỉnh Lâm Đồng.
- Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Công an tỉnh Lâm Đồng.
- Bộ phận Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Vũ